

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VẬT TƯ



Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 010 300 8003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/6/2005, đăng ký thay đổi lần 5 ngày 31 tháng 08 năm 2016

Địa chỉ giao dịch: Số 508 Đường Hà Huy Tập – Thị trấn Yên Viên – Huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội

Điện thoại: 04. 38784298 Fax: 04. 38784305

Website: emmc.npc.com.vn/



Phụ trách Công bố thông tin

Họ tên: Tạ Minh Hòa - Giám đốc

Điện thoại: 04. 38784298 Fax: 04. 38784305

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT NÀY SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

Công ty Cổ phần Cơ điện vật tư

Địa chỉ giao dịch: Số 508 Đường Hà Huy Tập – Thị trấn Yên Viên – Huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội

Điện thoại: 04. 38784298 Fax: 04. 38784305

Trụ sở chính Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Địa chỉ: 71 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội.

Điện thoại: 04.3773 70 70 Fax: 043.773 90 58

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Ben Thanh Times Square, 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.6290 86 86 Fax: 08.6291 06 70

Chi nhánh Đà Nẵng - Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Địa chỉ: 100 Quang Trung, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: 0511.355 36 66 Fax: 0511.355 3888

14/01/2014

MỤC LỤC

I. CÁC KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIẾT TẮT	5
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	6
III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	7
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	7
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông	13
4. Danh sách công ty mẹ và công ty con của tổ chức giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch	14
5. Hoạt động sản xuất kinh doanh	15
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	17
7. Vị thế trong ngành.....	17
8. Chính sách với người lao động	18
9. Chính sách cổ tức	18
10. Tình hình tài chính	19
11. Tài sản	22
12. Kế hoạch lợi nhuận cổ tức năm 2016.....	23
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay.....)	24
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	24
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty (nếu có)	25
IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY	25
1. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	25
2. Kế hoạch tăng cường quản trị.....	36
V. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	37
1. Tổ chức kiểm toán	37
2. Tổ chức tư vấn	37

3
7
3
4
B
A
1
1
=

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31/10/2016 13

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 31/10/2016 13

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty 16

Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần..... 16

Bảng 7: Kết quả hoạt động kinh doanh..... 17

Bảng 8: Cơ cấu nhân sự tại ngày 31/10/2016 18

Bảng 9: Tình hình chi trả cổ tức từ năm 2014 – 2015 19

Bảng 10. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước 20

Bảng 11: Tình hình công nợ phải thu 20

Bảng 12: Tình hình công nợ phải trả 21

Bảng 13: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu 21

Bảng 14: Tình hình tài sản tại ngày 31/12/2015 22

Bảng 15: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 23

Bảng 16: Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị 25

Bảng 17: Thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng 30

Bảng 18: Thành viên ban kiểm soát 32

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức Công ty 9

Sơ đồ 2. Sơ đồ tổ chức bộ máy công ty cổ phần **Error! Bookmark not defined.**

11/11/2016 10:11

I. CÁC KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

UBCKNN	:	Ủy ban chứng khoán nhà nước
Công ty	:	Công ty cổ phần Cơ điện vật tư
CTCP	:	Công ty cổ phần
SGDCK	:	Sở giao dịch chứng khoán
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
Giấy CNĐKKD	:	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
BGD	:	Ban Giám đốc
BKS	:	Ban kiểm soát

11-11-2022/SH

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Tổ chức đăng ký: Công ty cổ phần Cơ điện vật tư

Ông: Nguyễn Kim Lục Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Ông: Tạ Minh Hòa Chức vụ: Thành viên HĐQT, Giám đốc

Bà: Tạ Thị Giang Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Bà: Lưu Thị Ninh Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần Chứng khoán FPT

Đại diện Khối tư vấn: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Chức vụ: Giám đốc Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp

Quyết định ủy quyền số 133-2015/QĐ/FPTS-FHR ngày 22/12/2015 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán FPT.

Bản Công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty cổ phần Chứng khoán FPT tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Cơ điện vật tư. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Cơ điện vật tư.

III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

Tên tiếng Việt	:	Công ty cổ phần Cơ điện vật tư
Tên tiếng Anh	:	Electromechanics Materials Joint - Stock Company
Tên viết tắt	:	EMMC
Địa chỉ trụ sở chính	:	Số 508 Đường Hà Huy Tập – Thị trấn Yên Viên – Huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội
Người đại diện theo pháp luật	:	Ông Tạ Minh Hòa - Giám đốc
Điện thoại	:	04. 38784298
Fax	:	04. 38784305
Website	:	http://emmc.npc.com.vn/

Logo



Vốn điều lệ đăng ký	:	22.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	:	22.000.000.000 đồng
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	:	Số 0103008003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/6/2005, đăng ký thay đổi lần 5 ngày 31 tháng 08 năm 2016
Ngày trở thành công ty đại chúng	:	13/6/2007
Ngành nghề kinh doanh chính	:	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác - Kinh doanh, cung ứng, bảo quản vật tư thiết bị, xăng dầu và nguyên vật liệu sản xuất - Sửa chữa, cải tạo phục hồi và chế tạo máy biến áp lực - Xây lắp, sửa chữa các công trình điện đến cấp điện áp 220V

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

Loại chứng khoán	:	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phần (Mười nghìn đồng/cổ phần)
Mã chứng khoán	:	CVC
Tổng số cổ phiếu đăng ký giao dịch	:	2.200.000 cổ phiếu
Cổ phiếu hạn chế chuyên nhượng	:	không có

- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Thực hiện theo quy định tại nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ quy định và thông tư số 123/2015/TT-BTC hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Theo danh sách cổ đông chốt ngày 31/10/2016 để thực hiện đăng ký lưu ký chứng khoán, công ty không có cổ đông là người nước ngoài.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Năm 2000: Công ty cổ phần Cơ điện Vật tư tiền thân là Xí nghiệp Cơ điện Vật tư. Xí nghiệp Cơ điện Vật tư được thành lập ngày 01/4/2000 (trên cơ sở sáp nhập Xí nghiệp Cung ứng vật tư và Nhà máy Sửa chữa Cơ điện Yên Phụ) là đơn vị trực thuộc Công ty Điện lực 1, Tổng công ty Điện lực Việt Nam.

Năm 2004: Ngày 23/9/2004, Bộ Công nghiệp ra quyết định số 97/2004/QĐ-BCN về việc chuyển Xí nghiệp Cơ điện Vật tư thuộc Công ty Điện lực 1 thành Công ty cổ phần Cơ điện Vật tư. Đây là một bước chuyển quan trọng trong quá trình hoạt động của Xí nghiệp.

Năm 2005: Ngày 01 tháng 6 năm 2005, Xí nghiệp Cơ điện Vật tư chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần Cơ điện Vật tư theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103008003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/6/2005 với số vốn điều lệ ban đầu là 20 tỷ đồng.

Hiện tại, Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100417-030 đăng ký thay đổi lần 5 ngày 31 tháng 08 năm 2016 (đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103008003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/6/2005), với số vốn điều lệ 22 tỷ đồng.

Công ty cổ phần Cơ điện Vật tư kế thừa những thành quả của Xí nghiệp Cơ điện Vật tư, đã mạnh dạn mở rộng nhà xưởng, đầu tư trang thiết bị, máy móc, áp dụng kỹ thuật tiên tiến và phát triển thị trường khách hàng, nhằm đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, từng bước xây dựng sản phẩm của Công ty đạt tiêu chuẩn chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của khách hàng trong ngành điện nói chung và thị trường.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ

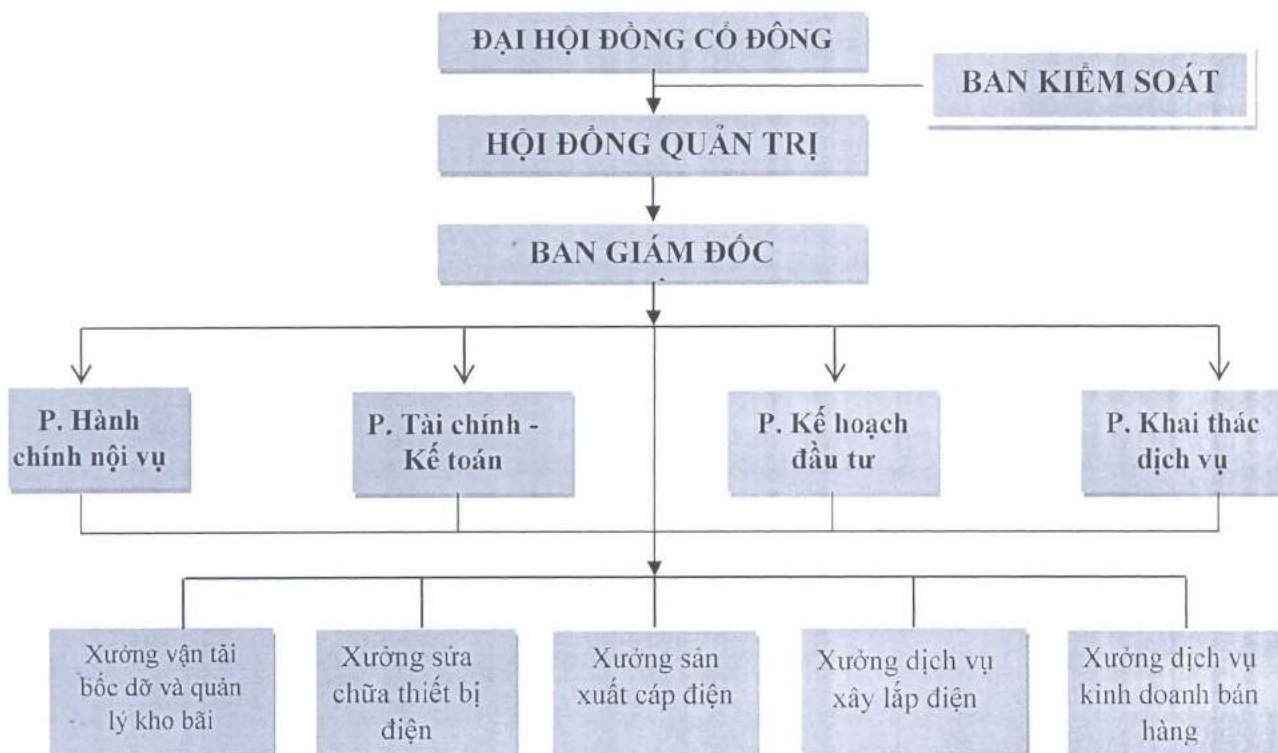
Kể từ thời điểm chuyển sang hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần vào ngày 01/6/2005, Công ty có 01 đợt tăng vốn điều lệ. Cụ thể:

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	2/7/2007	2 tỷ đồng	22 tỷ đồng	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết và biên bản ĐHCĐ thường niên năm 2007 ngày 10/5/2007; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 010300800do Sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 16/9/2008, vốn điều lệ 22 tỷ.

(Nguồn: CTCP Cơ điện vật tư)

2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức Công ty



Diễn giải

- **Bộ máy quản lý:**

Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty.

Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị gồm 05 (năm) người, trong đó 01 (một) Chủ tịch và 04 (bốn) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và của thành viên Hội đồng quản trị tối đa là 5 (năm) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cơ điện vật tư.

Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát có 03 (ba) thành viên. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm.

Các thành viên Ban Kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban Kiểm soát. Quyền và nhiệm vụ của Trưởng ban Kiểm soát do Điều lệ Công ty quy định. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam và phải có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và tiếp nhận nhiệm vụ.

Chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cơ điện vật tư.

Ban Giám đốc:

Công ty sẽ ban hành hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của HĐQT. Công ty có một Giám đốc điều hành và một số Phó Giám đốc hành và một Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm.

Chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Giám đốc được quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cơ điện vật tư.

- **Các phòng nghiệp vụ:**

- **Phòng Hành Chính nội vụ:** Tham mưu giúp Giám đốc Công ty quản lý công tác hành chính, văn thư, lưu trữ trong Công ty, quản trị các lĩnh vực về tổ chức nhân sự, lao động tiền lương, công tác an toàn bảo hộ lao động:

- + Làm đầu mối quy định, hướng dẫn và kiểm tra công tác hành chính, văn thư lưu trữ trong Công ty
- + Quản lý công tác hành chính, văn thư, lưu trữ của cơ quan Công ty;
- + Quản lý, bảo quản toàn bộ tài sản, vật tư, trang thiết bị của cơ quan Công ty,
- + Tổ chức thực hiện, đôn đốc, hướng dẫn các thủ tục và nội dung đối với các hình thức khen thưởng đột xuất, khen thưởng thường xuyên, khen thưởng định kỳ.
- + Nghiên cứu, xây dựng điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.
- + Nghiên cứu, xây dựng kế hoạch, quy chế và các quy định về đào tạo phát triển nguồn nhân lực trong Công ty.
- + Quản lý công tác lao động và tiền lương của Công ty. Theo dõi, hướng dẫn thực hiện nội quy lao động, ký kết hợp đồng lao động; Thống kê, tổng hợp và phân tích tình hình về số lượng, chất lượng lao động, sử dụng lao động, thời gian lao động, nghỉ việc (nếu có)
- + Lập kế hoạch hàng năm và dài hạn, kiểm tra việc thực hiện công tác cải thiện đời sống, nâng cao phúc lợi tập thể, phát triển xã hội toàn Công ty ; bao gồm việc ăn ở, đi lại, học tập, vui chơi giải trí, bảo vệ sức khỏe, kế hoạch hóa gia đình... của CBNV.

- **Phòng Tài chính – kế toán:** Tham mưu, giúp Giám đốc Công ty về công tác quản lý kinh tế tài chính, hạch toán kế toán toàn Công ty:

Công tác hạch toán kế toán.

- + Tổ chức công tác hạch toán, lập báo cáo tài chính trong toàn Công ty.
- + Phối hợp cùng các phòng liên quan xây dựng, hướng dẫn công tác tài chính kế toán, hạch toán kinh doanh toàn Công ty .

Các công tác khác.

- + Tham gia kiểm tra, kiểm soát nội bộ Công ty .
- + Kiểm tra và giám sát việc thực hiện các lĩnh vực công tác do phòng quản lý: Quản lý tài chính giá cả, thanh toán, quyết toán quản lý tài sản, hạch toán kế toán...
- + Tham gia xây dựng các qui chế, qui định, qui trình liên quan lĩnh vực công tác do phòng quản lý.

- **Phòng Kế hoạch đầu tư:** Tham mưu giúp Giám đốc Công ty quản lý công tác kế hoạch đầu tư, điều độ sản xuất trong xí nghiệp:

- + Lập lịch công tác hàng tuần, tháng của Công ty
- + Lập kế hoạch đầu tư dài hạn, trung hạn và ngắn hạn
- + Tham gia giúp Giám đốc ký kết các hợp đồng kinh tế
- + Chỉ đạo có hiệu quả các hoạt động sản xuất, kinh doanh xây dựng cơ bản trong Xí nghiệp
- + Phụ trách kỹ thuật, an toàn của Công ty
- + Làm đầu mối phân tích tình hình thực hiện kế hoạch giá thành, kế hoạch tài chính, hiệu quả sử dụng các loại vốn và hiệu quả kinh doanh của toàn Công ty. Đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả kinh tế.

- **Phòng Khai thác dịch vụ:** Tham mưu cho lãnh đạo công ty về công tác kinh doanh trong và ngoài ngành, thực hiện tiếp nhận, bảo quản và cấp phát vật tư thiết bị thuộc Tổng công ty Điện lực miền Bắc quản lý cho các đơn vị trong ngành. Tham gia cùng phòng kế hoạch kỹ thuật quản lý, sắp xếp kho tàng và bảo quản hàng hoá:

Công tác kinh doanh

- + Tổ chức thực hiện tiếp thị, giới thiệu sản phẩm, chào hàng, quảng cáo các mặt hàng Công ty sản xuất và kinh doanh đến từng Công ty điện lực thuộc Tổng công ty Điện lực miền Bắc và khách hàng.
- + Phối hợp cùng các đơn vị trong Công ty tìm nguồn và mua nguyên vật liệu cho các đơn vị sản xuất.

Cung ứng vật tư và quản lý kho hàng

- + Chịu trách nhiệm báo cáo thường xuyên tình hình nhập xuất tồn kho hàng Tổng công ty Điện lực miền Bắc, quản lý theo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu và báo cáo tình hình hàng dự trữ tồn kho.
- + Phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức tiêu thụ hàng hoá chậm luân chuyển tồn kho ứ đọng theo đúng chế độ hiện hành.
- + Tổ chức thực hiện việc tham gia dự thầu hoặc chào hàng cạnh tranh của các đơn vị để khai thác hàng cho Công ty hoặc bán hàng hoá của Công ty kinh doanh sản xuất

- Xưởng vận tải, bốc dỡ và quản lý kho bãi:

- + Chức năng nhiệm vụ: Tiếp nhận, bốc dỡ, bảo quản và cấp phát vật tư, hàng hóa thiết bị trong và ngoài ngành.
- + Tổng diện tích nhà kho: 4.150 m²
- + Diện tích bãi: 8.000 m²

- Xưởng sửa chữa thiết bị điện:

- + Chức năng nhiệm vụ: Sửa chữa, cải tạo, phục hồi và chế tạo máy biến áp lực; Sản xuất các loại cầu kiện thiết bị cho lưới điện phân phối; Sửa chữa cơ điện và thí nghiệm điện; Sản xuất hộp bảo vệ công tơ 1 pha, 3 pha.
- + Sửa chữa máy biến áp phân phối và trung gian đạt 100 – 130 máy/năm.
- + Sửa chữa các máy biến áp 110KV đạt 5-6 máy/năm.
- + Thí nghiệm thiết bị điện và hóa dầu đạt 100-200 mẫu/năm.

- Xưởng sản xuất cáp điện:

- + Chức năng nhiệm vụ: Sản xuất các loại dây cáp điện, gồm:
- + Cáp A, AC trần có tiết diện đến 150 mm²
- + Cáp A, AC bọc có tiết diện đến 150 mm²
- + Cáp muyle VC2A – 2x4 đến VC2A – 2x25.
- + Cáp đồng bọc nhựa PVC 1x4 đến 2x16.

- Xưởng dịch vụ, xây lắp điện:

- + Chức năng nhiệm vụ: Xây lắp các công trình điện đến cấp điện áp 110KV.
- + Dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho tại khu vực 42 Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội.

- + Diện tích nhà xưởng: 936 m²
- **Xưởng dịch vụ, kinh doanh bán hàng:**
 - + Chức năng nhiệm vụ: Kinh doanh, cung ứng vật tư, hàng hóa, thiết bị điện cho các đơn vị trong và ngoài ngành; Bán các sản phẩm do Công ty sản xuất như: Dây cáp điện, hộp bảo vệ công tơ.
- 3. **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông**
- **Cơ cấu cổ đông của Công ty**

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31/10/2016

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ
I	Trong nước	101	2.200.000	22.000.000.000	100%
1	Tổ chức trong nước	1	1.122.040	11.220.400.000	51,002%
2	Cá nhân trong nước	100	1.077.960	10.779.600.000	48,998%
II	Nước ngoài	-	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
	Tổng cộng	101	2.200.000	22.000.000.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 31/10/2016)

- **Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 31/10/2016

ST T	Cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	0100100417	Số 20- Trần Nguyên Hãn, Hoàn Kiếm, Hà Nội	1.122.040	11.220.400.000	51,002%
2	Ngô Văn Hùng	038081001268	Khu Phố Chiến Thắng, P. Vạn Phúc, Q. Hà Đông, Hà Nội	235.000	2.350.000.000	10,682%
	Tổng cộng			1.357.000	13.570.400.000	61,684%

(Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 31/10/2016)

11/2016/03/21

- **Danh sách cổ đông sáng lập:**

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 01/06/2005, do đó số lượng cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4. Danh sách công ty mẹ và công ty con của tổ chức giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

- **Công ty mẹ:**

Tên	:	Tổng công ty điện lực Miền Bắc
Địa chỉ	:	Số 20 Trần Nguyên Hãn - P.Lý Thái Tổ - Q.Hoàn Kiếm – Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại	:	04.22415555
Fax	:	04.38244033
Vốn điều lệ đăng ký	:	17.104.000.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	:	17.104.000.000.000.000 đồng
Giấy CN ĐKKD	:	số 0100100417 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 31/03/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 18/01/2016
Tỷ lệ sở hữu tại CTCP Cơ điện vật tư	:	51,002%
		- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện: chi tiết phát điện, truyền tải điện, phân phối điện
		- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan chi tiết: Tư vấn quy hoạch điện lực; Tư vấn đầu tư xây dựng điện; Thiết kế kết cấu công trình đường dây tải điện và trạm biến áp...
Ngành nghề kinh doanh	:	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật chi tiết: Kiểm định chất lượng công trình xây dựng; Chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực công trình xây dựng và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng; Thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị điện lực.
		- Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác; Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại; Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng; Sản xuất thiết bị điện khác; Sản xuất vật cách

điện; Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; Sản xuất các cấu kiện kim loại; Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Dịch vụ giao nhận hàng hóa;

- **Công ty con, công ty liên kết:** Không có
- **Những công ty mà Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:** Không có

5. Hoạt động sản xuất kinh doanh

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty bao gồm:

- Sản xuất dây cáp, sợi quang học chi tiết sản xuất dây cáp điện và điện tử khác: Công ty sản xuất các loại dây cáp điện gồm: Cáp A, AC trần có tiết diện đến 95mm², Cáp A, AC bọc có tiết diện đến 95mm², Cáp muyle VC2A-2x4 đến VC2-A2x25, Cáp đồng bọc nhựa PVC 1x4 đến 2x16, Cáp Vặn xoắn AL/XLPE từ 2x11 đến 2x70, Cáp Vặn xoắn 4x11 đến 4x150; sản xuất cung cấp chủ yếu cho các đơn vị trong ngành điện;

- Xây lắp, sửa chữa các công trình điện đến cấp điện áp 220KV: cung cấp dịch vụ cho đối tác là các đơn vị trong ngành điện;

- Sửa chữa thiết bị khác: Chi tiết - Sản xuất, chế tạo các cấu kiện và các thiết bị đo đếm điện cho lưới điện phân phối, sửa chữa Cơ điện và thí nghiệm điện: Thí nghiệm trạm điện, các thiết bị trong hệ thống điện, đường dây và trạm biến áp khách hàng chủ yếu là các đơn vị trong ngành điện; - Sửa chữa, cải tạo phục hồi và chế tạo máy biến áp lực: sửa chữa, cải tạo phục hồi máy biến áp khách hàng là các đơn vị trong ngành điện;

- Kinh doanh, cung ứng, bảo quản vật tư thiết bị, xăng dầu và nguyên vật liệu sản: kinh doanh dầu cách điện máy biến áp, nguyên vật liệu dùng sản xuất khách hàng chủ yếu là các đơn vị trong ngành điện;

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa: chi tiết Dịch vụ tổng hợp kho bãi, tiếp nhận vận chuyển hàng hóa tại các ga, cảng trong nước: Tiếp nhận bảo quản nhập xuất vật tư hàng hóa khách hàng chính là Tổng Công ty Điện lực miền Bắc;

- Cho thuê kho, bãi, cửa hàng, văn phòng: tại địa điểm 508 đường Hà Huy Tập – Thị Trấn Yên Viên – Huyện Gia Lâm – TP Hà Nội và 42 Phúc xá- Phường Phúc Xá – Quận Ba Đình – TP Hà Nội.

5.1. Sản lượng sản phẩm qua các giai đoạn

Công ty cổ phần Cơ điện vật tư hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực phụ trợ ngành điện, theo đó mảng doanh thu chính là sản xuất dây cáp điện.

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty

Đơn vị tính: đồng

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		9 tháng đầu năm 2016	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Doanh thu bán hàng cấp điện, dầu biến áp	38.228.263.823	61,35%	35.509.311.089	70,53%	36.822.286.656	77,92%
2	Doanh thu Xây lắp CT điện	6.815.599.550	10,94%	424.330.178	0,84%	0	0,00%
3	Doanh thu sửa chữa máy biến áp	11.594.519.777	18,61%	8.346.967.074	16,58%	5.881.364.504	12,44%
4	Doanh thu cho thuê kho bãi	5.678.092.082	9,11%	6.064.055.707	12,05%	4.555.898.613	9,64%
	Tổng	62.316.475.232	100%	50.344.664.048	100%	47.259.549.773	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý III/2016 của CTCP Cơ điện Vật tư)

Bảng 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần

Đơn vị tính: đồng

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		9 tháng đầu năm 2016	
		Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT
1	Lợi nhuận gộp bán hàng cấp điện, dầu biến áp	4.493.452.920	7,21%	3.349.699.446	6,65%	2.955.118.997	6,25%
2	Lợi nhuận gộp Xây lắp CT điện	81.171.133	0,13%	1.628.245	0,003%	-	0,00%
3	Lợi nhuận gộp sửa chữa máy biến áp	727.785.210	1,17%	841.741.369	1,67%	977.320.783	2,07%
4	Lợi nhuận gộp cho thuê kho bãi	2.669.869.276	4,28%	4.562.750.732	9,06%	3.494.894.576	7,40%
	Tổng	7.972.278.539	12,79%	8.755.819.792	17,39%	7.427.334.356	15,72%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý III/2016 của CTCP Cơ điện Vật tư)

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động SXKD của Công ty

Bảng 5: Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm	9 tháng đầu năm 2016
Vốn chủ sở hữu	22.000.000.000	22.000.000.000	0,00%	22.000.000.000
Tổng giá trị tài sản	41.831.652.891	42.531.558.617	1,67%	34.996.167.822
Doanh thu thuần	62.316.475.232	50.344.664.048	-19,21%	47.259.549.773
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	1.104.656.421	823.860.289	-25,42%	1.177.130.340
Lợi nhuận khác	331.709.294	293.562.292	-11,50%	429.285
Lợi nhuận trước thuế	1.436.365.715	1.117.422.581	-22,20%	1.177.559.625
Lợi nhuận sau thuế	1.101.678.111	866.482.566	-21,35%	942.107.701
Giá trị sổ sách	11.116,13	11.107,47	-0,08%	11.141,85
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	39,94%	76,17%	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý III/2016 của CTCP Cơ điện Vật tư)

7. Vị thế trong ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành:

Là Doanh nghiệp trực thuộc Tổng Công ty Điện lực miền Bắc nên được sự giúp đỡ, hỗ trợ của Tổng Công ty cũng như các đơn vị trong ngành. Cán bộ công nhân viên đã gắn bó nhiều năm với Công ty, việc làm và thu nhập ổn định. Tuy nhiên theo luật đấu thầu do Công ty có nhà nước nắm cổ phần chi phối nên bị hạn chế tham gia trong công tác đấu thầu ảnh hưởng đến việc mở rộng và phát triển sản xuất kinh doanh vì thế không có quy mô lớn.

7.2. Triển vọng phát triển ngành:

Trong những năm gần đây, ngành điện Việt Nam phát triển với tốc độ khá nhanh. Các doanh nghiệp sản xuất thiết bị kỹ thuật điện có những điều kiện thuận lợi để phát triển sản xuất, cung cấp thiết bị kỹ thuật điện cho các ngành sử dụng điện trong cả nước. Ngành dây cáp điện cung cấp nguyên vật liệu cho sự phát triển hạ tầng cơ sở các ngành như Viễn thông, Điện lực, Xây dựng dân dụng và Xây dựng công nghiệp. Vì vậy, sự phát triển các ngành, nghề trên sẽ kéo theo sự phát triển của ngành sản xuất thiết bị và dây cáp điện. Cùng với nhu cầu tiêu thụ sản phẩm dây cáp điện trong nước còn rất lớn và có tiềm năng phát triển cao, nhu cầu sử dụng sản phẩm này để hiện đại hóa cơ sở hạ tầng trên thế giới cũng rất lớn, đặc biệt là thị trường Mỹ và Nhật. Do đó, đây là cơ hội tốt cho các công ty trong ngành gia tăng doanh thu xuất khẩu vào các thị trường quốc tế.

8. Chính sách với người lao động

8.1. Cơ cấu lao động

Tổng số lao động có tên trong danh sách của Công ty cổ phần Cơ điện vật tư đến thời điểm 31/10/2016 là 63 người. Cơ cấu nhân sự được tổng hợp như sau:

Bảng 6: Cơ cấu nhân sự tại ngày 31/10/2016

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Trình độ Đại học và trên đại học	21	33.33%
Trình độ cao đẳng, trung cấp	05	7.94%
Trình độ sơ cấp, công nhân kỹ thuật	37	58.73%
Tổng cộng	63	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Cơ điện vật tư)

8.2. Chính sách với người lao động

• Chính sách tuyển dụng và đào tạo:

- Tổ chức bồi dưỡng, đào tạo tại chỗ để mỗi người có thể làm việc chuyên nghiệp, phát huy được năng lực cá nhân và hợp tác với đồng nghiệp.

- Thực hiện công tác tuyển dụng theo đúng quy trình, quy định đảm bảo chất lượng đầu vào và có cơ chế, chính sách thu hút nhân lực có trình độ cao và tư vấn có nhiều kinh nghiệm.

- Ở những khâu quan trọng có tính chất quyết định đối với sự phát triển của Công ty, có thể thuê chuyên gia nước ngoài hoặc cho cán bộ đi thăm quan, học hỏi kinh nghiệm tại nước ngoài.

• Chính sách lương thưởng và phúc lợi:

- Công ty đã và tiếp tục cải thiện chính sách lương, thưởng phù hợp với từng vị trí công việc, kỹ năng và trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên nhằm ghi nhận đúng mức năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân, đồng thời tạo động lực khuyến khích cán bộ nhân viên phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.

- Có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với những lao động có năng lực quản lý và tay nghề cao có nhiều cải tiến trong sản xuất mang lại lợi ích cho Công ty.

- Mức lương bình quân năm 2015: 6.000.000 đồng/người.

9. Chính sách cổ tức

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ điện vật tư, cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã được thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty. Công ty chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính và kế hoạch kinh doanh của các năm tới.

Bảng 7: Tình hình chi trả cổ tức từ năm 2014 – 2015

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức chi trả
2014	2%	Tiền mặt
2015	3%	Tiền mặt

(Nguồn: Công ty cổ phần Cơ điện vật tư)

10. Tình hình tài chính

- Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 cùng năm dương lịch. Đơn vị tiền tệ được sử dụng để ghi sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính là đồng Việt Nam (VND).

• Trích khấu hao TSCĐ:

+ Công ty đảm bảo tuân thủ đầy đủ yêu cầu, nguyên tắc của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các báo cáo tài chính.

+ Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên tắc nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Tài sản	Số năm
Nhà cửa vật kiến trúc	10 - 25 năm
Máy móc thiết bị	05 - 12 năm
Phương tiện vận tải	10 năm
Thiết bị văn phòng	03 - 10 năm
Các tài sản khác	10 năm

(Nguồn: Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2015)

• Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản công nợ trong năm đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn. Công ty không có nợ quá từ 01 năm trở lên.

• Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện việc nộp thuế hàng năm theo đúng quy định của Nhà nước.

Bảng 8. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	30/9/2016
Thuế giá trị gia tăng	721.931.584	673.156.674	638.619.518
Thuế thu nhập doanh nghiệp	140.797.346	126.172.345	235.451.924
Thuế thu nhập cá nhân	72.028.775	31.927.153	797.600
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	513.798.606	1.878.028.738	927.435.313
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	44.667.441	44.667.441
Tổng cộng	1.448.556.311	2.753.952.351	1.846.971.796

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý III/2016 của CTCP Cơ điện Vật tư)

Năm 2015, Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%. Từ năm 2016 trở đi, thuế thu nhập doanh nghiệp ở mức 20%.

Công ty nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

- Trích lập các quỹ theo luật định:**

Việc thực hiện trích lập các quỹ theo luật định, Công ty thực hiện theo quy định và Điều lệ của Công ty. Tỷ lệ trích lập các quỹ được Hội đồng Quản trị quyết định từng năm và trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên phê duyệt.

- Tổng dư nợ vay**

Bảng 9. Tổng dư nợ vay

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	30/9/2016
Vay Ngắn hạn	3.000.000.000	3.836.132.530	-
Vay ngắn hạn	3.000.000.000	3.836.132.530	-
Vay Dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	3.000.000.000	3.836.132.530	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý III/2016 của CTCP Cơ điện Vật tư)

- Tình hình công nợ phải thu**

Bảng 10: Tình hình công nợ phải thu

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/9/2016
Các khoản phải thu ngắn hạn	13.593.156.846	13.368.375.016	16.897.042.392
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	12.777.598.600	13.048.063.366	16.117.389.062
Trả trước cho người bán	-	-	72.020.000
Phải thu ngắn hạn khác	1.281.728.845	671.378.689	1.058.700.369
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(466.170.599)	(351.067.039)	(351.067.039)
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	13.593.156.846	13.368.375.016	16.897.042.392

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý III/2016 của CTCP Cơ điện Vật tư)

• Tình hình công nợ phải trả

Bảng 11: Tình hình công nợ phải trả

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/9/2016
I. Nợ ngắn hạn	17.376.175.056	18.095.120.906	10.484.104.976
1. Phải trả người bán	6.110.586.801	7.060.905.036	5.814.141.362
2. Người mua trả tiền trước	159.888.150	35.000	313.174.616
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.448.556.311	2.753.952.351	1.846.971.796
4. Phải trả người lao động	4.302.475.303	2.412.657.124	900.756.900
5. Chi phí phải trả	1.457.558.636	892.698.550	521.167.492
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	16.055.718	250.091.692	194.476.455
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	586.302.472	334.540.795	576.603.341
8. Vay và nợ ngắn hạn	3.000.000.000	3.836.132.530	-
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	294.751.665	554.107.828	316.813.014
II. Nợ dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	17.376.175.056	18.095.120.906	10.484.104.976

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC Quý III/2016 của CTCP Cơ điện Vật tư)

• Hệ số tài chính

Bảng 12: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu		Năm 2014	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)	Lần	1,90	1,90
Hệ số thanh toán nhanh (=TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,44	1,17
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/tổng tài sản	%	0,42	0,43
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	0,71	0,74
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (=Giá VHB/hàng tồn kho bq)	Lần	6,73	3,91
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	1,49	1,19

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	1,77%	1,72%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	4,50%	3,54%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng Tài sản bình quân	%	2,63%	2,05%
Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,77%	1,64%
<i>(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Cơ điện Vật tư)</i>			

11. Tài sản

Tình hình tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2015 được thể hiện qua các số liệu như sau:

Bảng 13: Tình hình tài sản tại ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ Giá trị còn lại/Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình	23.614.609.593	8.099.176.319	34,30%
Nhà cửa, vật kiến trúc	14.082.181.578	5.469.946.472	38,84%
Máy móc thiết bị	6.251.480.934	2.365.948.493	37,85%
Phương tiện vận tải truyền dẫn	2.216.319.118	263.281.354	11,88%
Thiết bị dụng cụ quản lý	511.516.329	-	0,00%
TSCĐ hữu hình khác	553.111.634	-	0,00%
Tài sản cố định vô hình	-	-	-
Tổng cộng	23.614.609.593	8.099.176.319	34,30%
<i>(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Cơ điện Vật tư)</i>			

12. Kế hoạch lợi nhuận cổ tức năm 2016

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 thông qua như sau:

Bảng 14: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Đơn vị tính: đồng

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017 (*)	
		KH2016	% tăng giảm so với năm 2015	KH2017	% tăng giảm so với năm 2016
1	Doanh thu thuần	55.500.000.000	10,24%	-	-
2	Vốn điều lệ	22.000.000.000	-	-	-
3	Lợi nhuận sau thuế	1.250.000.000	44,26%	-	-
4	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	2,25%	-	-	-
5	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế /Vốn điều lệ	5,68%	-	-	-
6	Cổ tức	3%	-	-	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHCĐ ngày 12/5/2016 của Công ty cổ phần Cơ điện Vật tư)

(*) Công ty chưa có kế hoạch kinh doanh của năm 2017

Theo số liệu Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2016, doanh thu của Công ty tính đến 30/9/2016 đạt 47,26 tỷ tương ứng với 85,15% kế hoạch và lợi nhuận sau thuế đạt 942 triệu đồng đạt 75,37% kế hoạch cả năm 2016. Như vậy, dự kiến hết năm tài chính 2016, Công ty có thể hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội cổ đông đề ra.

Cần cứ để đạt được kế hoạch kinh doanh đề ra:

Để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên Công ty đã xây dựng chi tiết phương án và các giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, như sau:

- Tổ chức quản lý, kiểm soát mọi hoạt động của Công ty tập trung về bộ máy điều hành gọn nhẹ hiệu quả thông qua việc xây dựng mô hình quản lý, tiến tới điều hành điện tử (sử dụng mạng nội bộ và các phần mềm quản lý).
- Ứng dụng các tiến bộ của CNTT, đưa vào sử dụng các phần mềm quản lý như: nhân sự, tiền lương, quản lý dự án, quản lý khách hàng, quản lý tồn kho vật tư thiết bị, kế toán....
- Hạn chế tối đa lực lượng lao động gián tiếp, sắp xếp lại và chuyển lực lượng gián tiếp dư thừa sang lực lượng trực tiếp tham gia sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật giỏi chuyên nghiên cứu các sản phẩm mới đáp ứng tiến bộ khoa học kỹ thuật để cung cấp cho thị trường.

- Xây dựng các chức danh phù hợp với phạm vi công việc rõ ràng cho mọi thành phần nhân lực trong Công ty. Quan tâm thu hút nguồn nhân lực ngoài Công ty có năng lực, kinh nghiệm và phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty. Áp dụng các chính sách ưu đãi đặc biệt cho từng trường hợp cụ thể.

- Củng cố, tăng cường và mở rộng quan hệ với các đơn vị trong ngành. Xây dựng hệ thống xếp loại khách hàng để có chính sách khách hàng hợp lý cho từng đối tượng khách hàng. Tích cực đàm phán, xử lý các vấn đề liên quan và theo dõi sát sao tiến độ triển khai của các dự án trong ngành để thực hiện việc cung cấp các sản phẩm, nguyên liệu.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)

Công ty không có cam kết chưa thực hiện.

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

• Mục tiêu

Công ty đặt ra kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020.

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	KH Năm 2016	KH Năm 2017	KH Năm 2018	KH Năm 2019	KH Năm 2020
1	Doanh thu thuần	55,5	56	58	60	62
2	Lợi nhuận trước thuế	1,25	1,19	1,5	2	2,5
3	Lợi nhuận sau thuế	1	0,952	1,3	1,6	2
4	Cổ tức	3%	3%	6%	7%	7%

(Nguồn: Công ty cổ phần Cơ điện vật tư)

• Nhiệm vụ cụ thể

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức và cơ chế quản lý Công ty đáp ứng với sự phát triển trong thời gian tới;
- Tiếp tục tìm giải pháp nâng cao năng lực tài chính, hiện đại hóa thiết bị sản xuất, nâng cao nhận thức của người lao động và khả năng đáp ứng nhu cầu của khách hàng;
- Củng cố, giữ vững các thị phần hiện tại, mở rộng và phát triển hệ thống khách hàng tiềm năng;
- Tăng cường hoạt động tiếp thị với nhiều hình thức và phương pháp có hiệu quả nhằm nâng cao thương hiệu của Công ty;
- Duy trì và phát triển đội ngũ cán bộ nhân viên đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về kinh nghiệm và chuyên môn trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Tiết kiệm tối đa các chi phí cho sản xuất cũng như quản lý, nhằm giảm thiểu chi phí giá thành, tăng lợi nhuận cho Công ty.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty (nếu có)

Công ty không có tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

1.1. Hội đồng quản trị

Bảng 15: Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
Ông: Nguyễn Kim Lục	Chủ tịch HĐQT	TV không điều hành
Bà: Hà Mỹ Hạnh	Thành viên HĐQT	TV không điều hành
Ông: Tạ Minh Hòa	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	Thành viên điều hành
Bà: Trần Thị Mai Hoa	Thành viên HĐQT	TV không điều hành
Ông: Nguyễn Việt Thụ	Thành viên HĐQT	TV không điều hành

Thành viên Hội đồng quản trị

1. Ông: Nguyễn Kim Lục	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Giới tính	Nam
Ngày sinh	22/02/1958
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	011 685614 cấp ngày 01/09/2010 do CATP Hà Nội Cấp
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số 104B, tổ 7, phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	04.22100710
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế; Cử nhân chính trị
Quá trình công tác:	

V.S.H.

Năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
- Từ 1976-1982	Bộ Đội	
- Từ 1982-1987	Sinh Viên Đại Học Kinh Tế Quốc dân	
- Từ 1987-1989	Ban Quản lý các Công Trình Điện Miền Bắc	Nhân viên
- Từ 1989-1994	Công ty Điện Lực Hà Nội nay là Tổng Công ty Điện Lực Hà Nội	Nhân viên
- Từ 1994 đến nay	Tổng công ty Điện lực Miền Bắc	Phó ban Vật tư
- Từ tháng 1/2016 đến nay	CTCP Cơ điện vật tư	Chủ tịch HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Chủ tịch HĐQT	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Phó ban Vật tư – Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc	
Số cổ phần sở hữu	Không	
Số cổ phần đại diện Tổng Công ty Điện Miền Bắc	660.000 cổ phần chiếm 30% VDL	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không	
Những khoản nợ đối với Công ty	Không	
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không	
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không	

2. Bà: Hà Mỹ Hạnh	Chức vụ: thành viên HĐQT
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	26/04/1975
Nơi sinh	Hà nội
Quốc tịch	Việt nam
Số CMND	001175007934 cấp ngày 04/03/2016 do Cục CS ĐK QL cư trú và DLQG về dân cư cấp
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	T4-2117 Times City – 458 Minh Khai – Hà nội
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	04-22100604
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ

Quá trình công tác:		
Năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
- Từ T8/1997- T9/1998	Công ty Thái Bình dương – R.I.M	Nhân viên
- Từ T1/1999 đến T5/2006	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Chuyên viên ban kế hoạch
- Từ T6/2006 đến nay	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Phó Ban Kế hoạch
- Tháng 5/2010 đến nay	CTCP Cơ điện vật tư	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty		Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác		Phó Ban Kế hoạch – Tổng công ty Điện lực miền Bắc
Số cổ phần sở hữu	0 cổ phần	
Số cổ phần đại diện Tổng Công ty Điện Miền Bắc	396.000 cổ phần chiếm 18% VDL	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không	
Những khoản nợ đối với Công ty	Không	
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không	
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Trần Thị Kim Quý số cổ phần nắm giữ: 16.610 cổ phần; quan hệ: mẹ đẻ	

3. Ông: Tạ Minh Hòa	Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	
Giới tính	Nam	
Ngày sinh	31/10/1973	
Nơi sinh	Khai Quang – Vĩnh Phúc	
Quốc tịch	Việt Nam	
Số CMND	011995797 cấp ngày 11/06/2010 nơi cấp CA TP Hà Nội	
Dân tộc	Kinh	
Địa chỉ thường trú	Số 76 ngõ 484 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm TP Hà Nội, Việt Nam	
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	04.38784298	
Trình độ văn hóa	12/12	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân	
Quá trình công tác:		
Năm	Đơn vị	Chức vụ

- Từ T10/1991- 3/2000	Xí nghiệp Cung ứng Vật tư	Nhân viên
- Từ 4/2000 – 9/2005	Xí nghiệp Cơ điện Vật tư	Nhân viên
- Từ 10/2005 - T10/2008	Công ty Cổ phần Cơ điện Vật tư	Quản đốc xưởng sản xuất cáp điện
- Từ T11/2008 - T10/2009	Công ty cổ phần Cơ điện Vật tư	Phó phòng kế hoạch kỹ thuật
- Từ T11/2009 - T7/2012	Công ty cổ phần Cơ điện Vật tư	Trưởng phòng kế hoạch kỹ thuật
- Từ T8/2012 - T8/2015	Công ty cổ phần Cơ điện Vật tư	Phó Giám đốc
- Từ T9/2016 đến nay	CTCP Cơ điện vật tư	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc CTCP Cơ điện Vật tư	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu	6.330 cổ phần chiếm 0,29% VDL	
Số cổ phần đại diện Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	66.000 cổ phần chiếm 3% VDL	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không	
Những khoản nợ đối với Công ty	Không	
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không	
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không	

4. Bà: Trần Thị Mai Hoa	Chức vụ: Thành viên HĐQT
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	05/08/1960
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	011757390 cấp ngày 25/04/2006 CA TP Hà Nội Cấp
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số 100 Nguyễn Hữu Huân, phường Lý Thái Tô, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	04.38784299
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ điều khiển hệ thống điện
Quá trình công tác:	

Năm	Đơn vị	Chức vụ
- Từ T5/1985- T3/2000	Công ty vật tư sau là Xí nghiệp cung ứng vật tư - Công ty Điện Lực 1	Trưởng phòng kinh doanh
- Từ T4/2000 - T6/2003	Xí nghiệp Cơ điện Vật tư	Phó Giám đốc
- T7/2003 đến T5/2005	Xí nghiệp Cơ điện Vật tư	Giám đốc
- Từ 06/2005 đến hết T8/2015	Công ty cổ phần Cơ điện Vật tư	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
- Từ T9/2015 đến nay	Công ty cổ phần Cơ điện vật tư	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên HĐQT	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu	48.387 cổ phần chiếm 2,2% VDL	
Số cổ phần đại diện	Không	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không	
Những khoản nợ đối với Công ty	Không	
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không	
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Nguyễn Mai Hương số cổ phần: 5.000 cổ phần quan hệ: Con gái. Nguyễn Huyền Chi; số cổ phần: 5.000 cổ phần; quan hệ: Con gái.	

5. Ông: Nguyễn Việt Thụ	Chức vụ: Thành viên HĐQT	
Giới tính	Nam	
Ngày sinh	12/01/1955	
Nơi sinh	Thôn Nam Phú, Xã Nam Phong, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội	
Quốc tịch	Việt Nam	
Số CMND	011258554 cấp ngày 19/05/2006	
Dân tộc	Kinh	
Địa chỉ thường trú	Số 3 ngõ 42 phố Phúc Xá Phường phúc Xá Quận Ba Đình, Hà Nội	
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan		
Trình độ văn hóa	10/10	
Trình độ chuyên môn	Kỹ Sư Cơ khí	
Quá trình công tác:		
Năm	Đơn vị	Chức vụ
- 1972- T5/1977	Phục vụ trong quân đội	

- T6/ 1977- T10/1978	Xí Nghiệp thu hồi vật tư – Bộ Điện Than	Nhân viên
- T11/1978-T4/1985	Học trường ĐHBK Hà nội	
- T5/1985-T3/1987	Công ty vật tư - Bộ Điện lực	Nhân viên
- T4/1987-T3/2000	Xí nghiệp cung ứng vật tư	Nhân viên
- Từ 4/2000 – 11/2002	Xí nghiệp Cơ điện Vật tư – Công ty Điện Lực 1	Phó phòng kinh doanh
- Từ T12/2002 - T9/2005	Xí nghiệp cơ điện vật tư – Công ty điện lực 1	Phó phòng kỹ thuật
- Từ T10/2005 đến T01/2015	Công ty cổ phần Cơ điện vật tư	Thành viên HĐQT kiêm Quản đốc xưởng vận tải và quản lý kho bãi
- Từ T02/2015 đến nay	Công ty cổ phần Cơ điện vật tư	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên HĐQT	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu	3.520 cổ phần chiếm 0,16% VDL	
Số cổ phần đại diện	Không	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không	
Những khoản nợ đối với Công ty	Không	
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không	
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không	

1.2. Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Bảng 16: Thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ tên	Chức vụ
Ông: Tạ Minh Hòa	Giám đốc
Ông: Đinh Ngọc Dũng	Phó Giám đốc
Bà: Lưu Thị Ninh	Kế toán trưởng

1. Ông Tạ Minh Hòa – Giám đốc: SYLL đã trình ở phần HĐQT

2. Ông : Đinh Ngọc Dũng	Chức vụ: Phó Giám đốc
Giới tính	Nam

Ngày sinh	14/05/1961	
Nơi sinh	Hà Nội	
Quốc tịch	Việt Nam	
Số CMND	010265844 cấp ngày 19/11/2004	
Dân tộc	Kinh	
Địa chỉ thường trú	30 Ngách 32/26 Phố An Dương – Tây Hồ - Hà Nội	
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	04.38784292	
Trình độ văn hóa	10/10	
Trình độ chuyên môn	Kỹ Sư Điện	
Quá trình công tác:		
Năm	Đơn vị	Chức vụ
- Từ 1982-1986	Bộ đội E238.F363	
- Từ 1987-2000	Nhà máy sửa chữa cơ điện Yên Phụ	Nhân viên
- Từ 2000-2004	Xí nghiệp cơ điện vật tư	Nhân viên
- Từ 2005- T10/2008	Công ty cổ phần cơ điện vật tư	Phó Phòng Kế hoạch kỹ thuật
- Từ T11/2008 - T11/2015	Công ty cổ phần cơ điện Vật tư	Trưởng phòng Hành chính nội vụ
- Từ T12/2015- đến nay	Công ty cổ phần cơ điện vật tư	Phó Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Phó Giám đốc	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu	2.420 cổ phần chiếm 0,11% VDL	
Số cổ phần Đại diện	Không	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không	
Những khoản nợ đối với Công ty	Không	
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không	
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không	

3. Bà: Lưu Thị Ninh	Chức vụ: Kế toán trưởng
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	04/02/1986

Nơi sinh	Xã Phong Châu – huyện Đông Hưng – tỉnh Thái Bình	
Quốc tịch	Việt Nam	
Số CMND		
Dân tộc	Kinh	
Địa chỉ thường trú	Tổ 15 phường Vĩnh Tuy – Quận Hai Bà Trưng – TP Hà Nội	
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	04.38784304	
Trình độ văn hóa	12/12	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân – CN Kế toán tổng hợp	
Quá trình công tác:		
Năm	Đơn vị	Chức vụ
- Từ 15/11/2007- 31/03/2012	Trung tâm Viễn thông Điện lực Miền Bắc – Công ty thông tin Viễn thông Điện lực	Nhân viên kế toán
- Từ 01/04/2012 - 30/06/2012	Công ty thương mại và xuất nhập khẩu Viettel	Nhân viên kế toán
- Từ 01/07/2012 đến T8/2014	Công ty cổ phần Cơ điện Vật tư	Nhân viên kế toán
- Từ T9/2014 đến T1/2015	Công ty cổ phần Cơ điện Vật tư	Phó Phòng kế toán
- Từ T2/2015 đến T5/2015	Công ty cổ phần Cơ điện Vật tư	Trưởng phòng kế toán
- Từ T6/2015 đến nay	Công ty cổ phần Cơ điện Vật tư	Kế toán Trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Kế toán trưởng	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu	5.000 cổ phần chiếm 0,23% VDL	
Số cổ phần Đại diện	Không	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không	
Những khoản nợ đối với Công ty	Không	
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không	
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Lê Hải Lưu; mối quan hệ: Chồng; số cổ phần hiện hữu: 2.910 cổ phần	

1.3. Ban Kiểm soát

Bảng 17: Thành viên ban kiểm soát

Họ tên	Chức vụ
Bà: Tạ Thị Giang	Trưởng ban kiểm soát

Ông: Nguyễn Tuấn Dương	Thành viên ban kiểm soát	
Bà: Phạm Thị Kiều Diễm	Thành viên ban kiểm soát	
1. Bà: Tạ Thị Giang	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát	
Giới tính	Nữ	
Ngày sinh	06/07/1958	
Nơi sinh	Cát trù, Cẩm Khê, Vĩnh Phúc	
Quốc tịch	Việt Nam	
Số CMND	011239296 cấp ngày 05/10/2001 CA TP Hà Nội cấp	
Dân tộc	Kinh	
Địa chỉ thường trú	Số 143 ngõ 448 đường Hà Huy Tập – TT Yên Viên – Gia Lâm – Hà Nội	
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan		
Trình độ văn hóa	10/10	
Trình độ chuyên môn	Đại học ngành kế toán Doanh nghiệp	
Quá trình công tác:		
Năm	Đơn vị	Chức vụ
- Từ T/2000 - T5/2006	Công ty cơ điện vật tư	Phó phòng TCKT
- T6/2006 - T10/2013	Công ty cổ phần cơ điện vật tư	Kế toán trưởng
- T11/2013 – nay	Nghỉ chế độ hưu trí	
- T5/2016 đến nay	Công ty cổ phần cơ điện vật tư	Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Trưởng Ban Kiểm soát	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu	10.000 cổ phần chiếm 0,45% VDL	
Số cổ phần đại diện	Không	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không	
Những khoản nợ đối với Công ty	Không	
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không	
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Đào Thị Lan Hương; Mỗi quan hệ: Con gái; số cổ phần hiện hữu: 3.000 cổ phần. Đào Quốc Tuấn; Mỗi quan hệ: Chồng; số cổ phần hiện hữu: 3.000 cổ phần	
2. Ông: Nguyễn Tuấn Dương	Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát	
Giới tính	Nam	

Ngày sinh	26-09-1969	
Nơi sinh	Diễn Hạnh-Diễn Châu-Ngệ An	
Quốc tịch	Việt Nam	
Số CMND	013245140 cấp ngày 24/11/2009 CA Hà Nội cấp	
Dân tộc	Kinh	
Địa chỉ thường trú	Phường Láng Hạ-Đống Đa-Hà nội	
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	0966338989	
Trình độ văn hóa	12/12	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân	
Quá trình công tác:		
Năm	Đơn vị	Chức vụ
- Từ năm 1991 đến 4/2009	Công ty Điện lực Hà Tĩnh	Kế toán viên
- Từ 4/2009 đến nay	Ban tài chính kế toán - Tổng công ty Điện lực miền Bắc	Chuyên viên kế toán
- Từ tháng 5/2016 đến nay	CTCP Cơ điện vật tư	Thành viên Ban Kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Ban Kiểm soát	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Chuyên viên Ban tài chính toán - Tổng công ty Điện lực miền Bắc	
Số cổ phần sở hữu	Không	
Số cổ phần đại diện	Không	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không	
Những khoản nợ đối với Công ty	Không	
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không	
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không	

3. Bà Phạm Thị Kiều Diễm	Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	25-10-1981
Nơi sinh	Vĩnh Phúc
Số CMND	012479710 cấp ngày 19/10/2011 tại Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam

Dân tộc	Kinh	
Địa chỉ thường trú	Số 34, ngách 448/99 Hà Huy Tập, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	04 38784293	
Trình độ văn hóa	12/12	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán	
Quá trình công tác:		
Năm	Đơn vị	Chức vụ
- T11/2003 đến T5/2005	Xí nghiệp Cơ điện Vật tư	Nhân viên
- T6/2005 đến T6/2009	Công ty cổ phần Cơ điện Vật tư	Nhân viên
- Từ T7/2009 đến T5/2015	Công ty cổ phần Cơ điện Vật tư	Quản đốc xưởng dịch vụ bán hàng
- Từ T6/2015 đến T5/2016	Công ty cổ phần Cơ điện Vật tư	Trưởng phòng kế hoạch kỹ thuật
- T5/2016 đến nay	Công ty cổ phần Cơ điện Vật tư	Thành viên Ban kiểm soát kiêm Trưởng Phòng kế hoạch kỹ thuật
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Ban kiểm soát kiêm Trưởng Phòng kế hoạch kỹ thuật	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu	4.090 cổ phần chiếm 0,19% VDL	
Số cổ phần đại diện	0 CP	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không	
Những khoản nợ đối với Công ty	Không	
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không	
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Phạm Tiến Quân; mối quan hệ: em ruột; số cổ phần hiện hữu: 2.000 cổ phần. Phạm Thành Tuấn; Mối quan hệ: anh ruột; số cổ phần hiện hữu: 2.000 cổ phần.	

2. Kế hoạch tăng cường quản trị

Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh cho những năm tiếp theo. Hội đồng quản trị đã định hướng hoạt động cụ thể như sau:

- Công ty đã nghiêm chỉnh chấp hành Thông tư số 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính, Quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng. Công ty đã tiến hành sửa đổi điều lệ công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014. Tuy nhiên một số Điều còn chưa phù hợp với quy định pháp luật.

- Hoàn thiện Điều lệ và Quy chế quản trị theo đúng quy định của pháp luật.

- Cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến để đáp ứng đủ lực cho việc quản trị công ty theo định hướng phát triển.

- Điều chỉnh linh hoạt chiến lược kinh doanh của Công ty phù hợp tình hình.

- Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Công ty.

- Chỉ đạo đẩy mạnh và đổi mới công tác đào tạo, tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm và chính sách lương – thưởng.

- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và các quy chế khác.

- Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động khác của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, kịp thời khắc phục những mặt yếu kém chưa làm được.

11/2/2011

V. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

Trụ sở chính

Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3824 1990 - Fax: (84.4) 3825 3973

2. Tổ chức tư vấn

Công ty cổ phần Chứng khoán FPT

Trụ sở chính

Địa chỉ: 71 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội.

Điện thoại: 04.3773 70 70/

Fax: 04.3773 90 58

Email: fptsecurities@fpts.com.vn

Website: www.fpts.com.vn

Chi nhánh tại Tp Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Ben Thanh Times Square, 136 -138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.6290 86 86

Fax: 08.6291 0607

Chi nhánh tại Tp Đà Nẵng

Địa chỉ: 100 Quang Trung, Phường Thạch Thanh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: (84-511) 355 3666

Fax: (84-511) 355 3888



Hà Nội, ngày tháng năm 2016

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ - CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VẬT TƯ
CHỦ TỊCH HĐQT GIẢM ĐỐC**



NGUYỄN KIM LỤC

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

A blue handwritten signature of Nguyễn Kim Lục.

TẠ THỊ GIANG

A blue handwritten signature of Tạ Minh Hòa.

TẠ MINH HÒA

KẾ TOÁN TRƯỞNG

A blue handwritten signature of Lưu Thị Ninh. To the right is a red partial circular stamp with "C.P" and "H. H. GIA LÂM - T.P. HÀ NỘI".

LƯU THỊ NINH

**TỔ CHỨC TƯ VẤN - CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT
GIẢM ĐỐC TƯ VẤN**



NGUYỄN THỊ HẠNH

